

Bản án số: 125/2021/HS-PT

Ngày: 31/12/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Yên

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Minh Tân và ông Nguyễn Văn Sơn

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

*Bị cáo kháng cáo:* Bùi Hữu T, sinh năm 1969 tại tỉnh Hải Dương; tên gọi khác: Bùi Hữu T1; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Q, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Hữu T2 (đã chết) và bà Bùi Thị N (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

**\* Bị hại:** Ông Bùi Hữu T3 (tên gọi khác: Y), sinh năm 1974;

Trú tại: Thôn Q, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:**

- Bà Bùi Thị Q, sinh năm 1973;

- Anh Bùi Hữu L, sinh năm 1997;

- Bà Bùi Thị I, sinh năm 1960;

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975;

- Ông Bùi Hữu Đ, sinh năm 1958;

Đều trú tại thôn Q, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương

- Ông Tăng Tự D, sinh năm 1963;

Địa chỉ: thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Ông Đ có mặt, những người làm chứng khác vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cụ Bùi Thị N, sinh năm 1929 đã già yếu, không còn minh mẫn, sống một mình tại nhà của cụ ở thôn Q, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, được 05 người con trai phân chia việc chăm sóc theo tháng, trong đó có Bùi Hữu T và ông Bùi Hữu T3 (tên gọi khác: Y) ở cùng thôn. Khoảng hơn 05 giờ ngày 26/3/2021, khi sang nhà cụ N thấy cổng bị khóa thì T về nhà lấy máy cắt sang cắt chốt cổng, rồi đem cơm canh vào cho cụ N ăn xong, sau đó về nhà. Khoảng 07 giờ cùng ngày, ông T3 đem cặp lồng đựng đồ ăn đến cho cụ N (tháng 3/2021, ông T3 có trách nhiệm chăm sóc cụ N) thì gặp T ở cổng, ông T3 hỏi “ai cắt cổng” thì T trả lời “tao cắt”, ông T3 bảo T “ông đi vào đây”, rồi cả hai cùng đi vào trong nhà cụ N, ông T3 đi trước, T đi sau. Khi T vừa bước vào cửa thì bị ông T3 dùng tay trái đâm vào má bên phải của T làm sưng nề má phải và gãy 01 chiếc răng số 6 ở hàm trên bên phải. Ngay lúc đó, T dùng tay trái cầm chiếc bát con bằng sứ màu trắng, đường kính khoảng 7cm ở trên mặt bàn cạnh cửa ra vào đập một phát vào miệng ông T3 gây rách da, chảy máu. Ông T3 tiếp tục dùng tay đâm một phát vào ngực T làm T ngã xuống hiên nhà, rồi gọi điện cho vợ là bà Bùi Thị Q và con trai là anh Bùi Hữu L đến. Khi bà Q và anh L đến thì T đứng dậy, nhặt 02 viên gạch cầm ở hai tay đuôi thì ông T3, bà Q và anh L bỏ chạy. Sau đó, ông T3 đi ra Trạm y tế xã L để khâu vết thương. Đến ngày 16/4/2021, T đi chụp chiếu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương thì được chẩn đoán bị gãy rạn xương sườn số 4, 5, 8 bên phải.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của ông Bùi Hữu T3 vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 27/3/2021 tại Công an huyện K, thể hiện: Ông T3 bị 01 vết rách da dài 02 cm ở vị trí dưới môi cách mép trái miệng khoảng 02 cm, khâu 3 mũi; 01 vết rách da khâu 01 mũi phía trong miệng phần môi dưới mép trái trong. Tại bản Kết luận giám định pháp y số 77/TgT ngày 16/4/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận: Ông Bùi Hữu T3 có 02 sẹo vết thương phần mềm và sẹo niêm mạc môi dưới bên trái kích thước nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, ông T3 bị người khác dùng chiếc bát con sứ bị vỡ như Công an huyện K mô tả đánh, gây ra là phù hợp. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T3 là 04%. Ngày 27/3/2021, ông T3 có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Bùi Hữu T.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Bùi Hữu T hồi 17 giờ ngày 27/3/2021 tại Trạm y tế xã L, thể hiện: Bùi Hữu T bị gãy 01 răng số 6 hàm trên bên phải; 01 vết bầm tím vùng ngực phải tiết diện dài khoảng 7cm, ở vị trí khoang liên sườn số 4,5. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/TgT ngày 16/4/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Bùi Hữu T bị chấn thương gây gãy răng số 6 hàm trên bên phải; chấn thương gây sưng nề, bầm tím vùng gò má phải, ngực phải. Hiện không phát hiện vết tổn thương, di chứng. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, ông Thừa bị người khác dùng tay nắm có thể gây ra các tổn thương trên. Không xác định được thời điểm gãy răng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (*ba phần trăm*). Tại phiếu chụp CT lồng ngực ngày 15/4/2021 của ông Thừa thể hiện: Giãn phế nang và dày tổ chức kẽ hai phổi. Gãy rạn xương sườn 4, 5, 8 bên phải. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/TgT ngày 10/5/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Bùi Hữu T bị chấn thương gây gãy xương sườn số 4,5,8 bên phải, hiện ổn định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 06%. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, ông T bị người khác dùng tay nắm có thể gây ra các tổn thương trên. Không xác định được thời điểm gây các xương sườn trên. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thừa do các thương tích gây ra là 09%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện K đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí Tòa án; Xử phạt Bùi Hữu T 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2021 bị cáo Bùi Hữu T kháng cáo nội dung chưa đủ căn cứ kết tội bị cáo và đề nghị xem xét xử lý hành vi của bị hại Bùi Hữu T3 gây thương tích cho bị cáo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Bùi Hữu T khai: Thừa bị ông T3 dùng tay nắm vào gò má phải làm T bị gãy một răng, Thừa rất đau và bức xúc nên Thừa có dùng tay cầm bát con sứ để trên mặt bàn đập vào miệng ông T3, sau đó bị ông T3 dùng tay nắm vào ngực phải T. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét đúng hành vi của bị cáo và xử lý hành vi của Bùi Hữu T3 gây thương tích cho bị cáo.

Bị hại Bùi Hữu T3 có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai. Xét kháng cáo của bị cáo T: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, xử phạt bị cáo T 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Bùi Hữu T trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Hữu T thấy rằng:

2.1. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện như tại giai đoạn điều tra, xét xử tại cấp sơ thẩm phù hợp nội dung vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Bùi Hữu T3 không thừa nhận hành vi đánh bị cáo T. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị I xác định khi T đuổi ông T3, bà Bùi Thị Q, anh Bùi Hữu L ra cổng thì đã nhìn thấy mặt T bị xây sát, bị chảy máu vùng gò má và cằm. Lời khai của anh Bùi Hữu L (con trai ông T3) khai khi vào nhà bà N thấy T đang nằm ở hiên nhà bà N đầu quay vào cửa, chân hướng ra sân, mặt có đeo khẩu trang màu xanh. Lời khai của ông D, bà Th, ông Đ đều chứng kiến thấy bị cáo T bị thương có máu chảy ở khẩu trang y tế, màu xanh, gò má bên phải bị sưng. Ngay sau khi xảy ra sự việc, bà Th có chụp lại 02 bức ảnh thể hiện thời gian chụp là 07 giờ 05 phút ngày 26/3/2021, tại L, K, 01 bức chụp mặt vết thương của bị cáo T ở vị trí gò má phải và 01 bức chụp mặt có đeo khẩu trang y tế có dính máu màu đỏ. Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể ngay chiều ngày 27/3/2021 tại Trại y tế xã L xác định T bị gãy răng số 6, hàm trên bên phải, sưng nề gò má phải, có một vết bầm tím ở vùng ngực phải. Như vậy, căn cứ lời khai những người làm chứng, biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 27/3/2021, Bệnh án của T, Kết luận giám định thương tích phù hợp với lời khai của bị cáo T, xác định bị hại T3 có hành vi dùng tay đánh bị cáo T gây thương tích cho bị cáo T.

Theo xác minh tại địa phương và lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa đều xác định bị cáo và bị hại là anh em ruột, trước đó có tranh chấp nhau về đất đai, có việc cãi nhau, địa phương đã tiến hành hoà giải. Tuy nhiên, nguyên nhân

dẫn đến việc xô sát giữa bị cáo T và bị hại T3 tại nhà của bà Bùi Thị N vào ngày 26/3/2021: Bị cáo, bị hại tại phiên toà đều xác định: khi sang nhà cụ N thấy cổng bị khóa thì T về nhà lấy máy cắt sang cắt chốt cổng, rồi đem cơm canh vào cho cụ N ăn xong, sau đó về nhà. Khoảng 07 giờ cùng ngày, ông T3 đem cặp lồng đựng đồ ăn đến cho cụ N (tháng 3/2021, ông T3 có trách nhiệm chăm sóc cụ N) thì gặp T ở cổng, ông T3 hỏi “ai cắt cổng” thì T trả lời “tao cắt”, ông T3 bảo T “ông đi vào đây”, rồi cả hai cùng đi vào trong nhà cụ N, ông T3 đi trước, T đi sau. Khi T vừa bước vào cửa thì bị ông T3 dùng tay trái nắm vào má bên phải của T làm sưng nề má phải và gãy 01 chiếc răng số 6 ở hàm trên bên phải tỷ lệ thương tật theo kết quả giám định là 6%. Như vậy bị hại đánh bị cáo bằng tay không, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật. Tổng tỷ lệ thương tích của T là 9%, nhưng hành vi của T3 thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”. T3 hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm đến sức khỏe của người khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo T đã có đơn yêu cầu xem xét xử lý hành vi của Bùi Hữu T3. Do vậy, hành vi của T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Cấp sơ thẩm cho rằng hành vi của T3 không phạm tội cố ý gây thương tích chỉ xử lý hành chính là bỏ lọt tội phạm, không đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Do T3 có hành vi nắm làm gãy răng T, rạn xương sườn và phải xác định là hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích, tỷ lệ 9% thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Đây là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của bị hại là Bùi Hữu T3 đối với bị cáo T. Chính hành vi này của T3 đánh T trực tiếp xâm phạm sức khỏe của T. Như vậy, cấp sơ thẩm khi định tội danh của T3 đã không xem xét toàn diện về nguyên nhân, không làm rõ hành vi tấn công của T3 còn đang diễn ra hay không, không làm rõ trạng thái tinh thần của bị cáo T và không xem xét tính chất hành vi của T3 và T trong diễn biến vụ việc, để xem xét cấu thành tội phạm của bị cáo T là điều tra không đầy đủ.

2.2. Những thiếu sót do bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của Bùi Hữu T3 và việc điều tra xác minh để xác định hành vi của bị cáo T chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

[3] Do hủy bản án sơ thẩm nên HĐXX không xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do hủy án bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/12/2021).

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV - Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(ĐÃ KÝ)**

**Vũ Thị Yến**